

BÁO CÁO HỘI THẢO

MÔ HÌNH QUẢN LÝ CỘNG ĐỒNG VÀ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG TRONG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN



Đồng Hới, ngày 28 - 29 tháng 3 năm 2012



Mục lục

1. THÔNG TIN CHUNG	3
1.1 Thời gian và địa điểm	3
1.2 Tham dự viên.....	3
1.3 Các tham luận được trình bày tại hội thảo	3
1.4 Đánh giá cuối hội thảo	4
2. CÁC KẾT QUẢ HỘI THẢO.....	4
3. CÁC KẾT LUẬN	9
4. CÁC PHỤ LỤC.....	10
Phụ lục 1: Chương trình hội thảo	10
Phụ lục 2: Danh sách tham dự viên hội thảo	14
Phụ lục 3: Đánh giá sau hội thảo của các tham dự viên.....	24

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Thời gian và địa điểm

Hội thảo “**Mô hình Quản lý Cộng đồng và sự tham gia của cộng đồng trong các dự án phát triển**” được tổ chức tại khách sạn Sài Gòn - Quảng Bình, TP Đồng Hới trong 02 ngày 28 và 29 tháng 3 năm 2012.

(Chi tiết xin xem tại [Phụ lục 1](#) – Chương trình hội thảo)

1.2. Tham dự viên

Đại diện các tổ chức phi chính phủ Việt Nam và Quốc tế, viện nghiên cứu, giảng viên các trường đại học, công ty tư vấn quốc tế, đối tác của DWC và Oxfam, chính quyền và cộng đồng các vùng dự án của DWC và Oxfam...

(Chi tiết xin xem tại [Phụ lục 2](#) – Danh sách tham dự viên hội thảo)

1.3. Các tham luận được trình bày tại hội thảo

Tên tham luận	Diễn giả
Sáng 28/3	
Các cấp độ tham gia của người dân và dự án PCMM	Bà Bùi Thị Kim – Giám đốc DWC/PCMM
Oxfam và phương pháp tiếp cận có sự tham gia	Bà Nguyễn Lê Hoa – Điều phối viên chương trình Oxfam
SDC và Quản lý cộng đồng – Cách tiếp cận và Phương pháp	Tiến sỹ Đào Minh Châu – Cán bộ chương trình cao cấp SDC
Kết quả thực hiện TDA: Đại diện nhân dân tham gia điều tra bình xét hộ nghèo	Ông Trần Đình Lợi – Phó Chủ tịch Ủy Ban MTTQ Huyện Bác Ái – tỉnh Ninh Thuận
Áp dụng Mô hình QLCĐ vào việc xây dựng Nhà văn hóa Xóm Nam – DA do tổ chức Bánh mì cho TG tài trợ	Ông Nguyễn Khắc Lợi - Thành viên Nòng cốt xóm Nam, Xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Mô hình QLCĐ tại Xóm Đoàn Kết 1, Xã Phúc Tiến, Huyện Kỳ Sơn, PCMM Hòa Bình	Bà Đặng Thị Hồng – Thành viên Nông cốt, Xóm Đoàn Kết 1, Xã Phúc Tiến, Kỳ Sơn, Hòa Bình
Chính quyền tham gia vào Mô hình Quản lý cộng đồng – PCMM Nam Định	Ông Hoàng Khắc Oanh, Phó CT UBND Xã Mỹ Xá, Thành phố Nam Định
Sáng 29/3	
Các mô hình phát triển bền vững có sự tham gia của thanh niên	Bà Đỗ Vân Nguyệt – Giám đốc Lives & Learn
Phòng chống buôn bán phụ nữ và Trẻ em và khuyến khích di dân an toàn	Bà Lê Thị Thúy Nhài - PCT Hội Phụ nữ TP Nam Định
Đồng quản lý nghề cá, bài học kinh nghiệm từ các mô hình đồng quản lý 09 tỉnh trong Chương trình Hỗ trợ ngành thủy sản 2.	Ông Đinh Xuân Lập - Trưởng phòng Tổng hợp - hành chính, Trung tâm RECERD

1.4. Đánh giá cuối hội thảo

Cuối hội thảo, ban tổ chức phát phiếu thu thập ý kiến đánh giá của các tham dự viên về hội thảo. Tổng số có 158 ý kiến, trong đó nội dung, phương pháp, tính thiết thực và hữu ích của hội thảo được toàn bộ các tham dự viên đánh giá cao (xem thêm [Phụ lục 3: Đánh giá sau hội thảo của các tham dự viên](#)).

2. CÁC KẾT QUẢ HỘI THẢO

2.1. Kiến thức, cách tiếp cận, phương pháp, lợi thế và các kinh nghiệm thực tế của Mô hình Quản lý Cộng đồng (QLCĐ) được các tham dự viên chia sẻ và thảo luận

Các ý kiến của các tham dự viên trong đánh giá nhanh sau hội thảo cho thấy:

- Hội thảo là một **dịp may hiếm có để chia sẻ** nhiều **kiến thức bổ ích** mới về **quản lý và phát triển cộng đồng** cũng như **phương pháp tiếp cận mới** (tiếp cận dựa trên quyền), phương pháp huy động sự tham gia của cộng đồng, **các kinh nghiệm** khi làm việc với chính quyền; tầm nhìn mới và trung thực về **cộng đồng và tiềm năng của cộng đồng** Các tham dự viên cũng cho rằng các kiến thức và kinh nghiệm này **có thể vận dụng** vào công việc hiện tại của họ, cũng như **thúc đẩy sự tham gia** của cộng đồng tại địa phương.
- Các tham dự viên cũng rất **ấn tượng với các bài trình bày hấp dẫn** của các diễn giả tại hội thảo, qua đó họ biết thêm về các kinh nghiệm thực tế khi thực hiện các dự án/chương trình phát triển cộng đồng. Cũng có ý kiến cho rằng mạng Quản lý Cộng đồng có nhiều sáng kiến bổ ích và **mong muốn hợp tác để nhân rộng mô hình Quản lý cộng đồng**. Tuy nhiên hội thảo **cần có thêm thời gian thảo luận**, cũng như sự tham gia của các bộ ngành, các nhà khoa học, các phương tiện thông tin đại chúng.
- **Qua hội thảo và chuyên thăm thực địa**, các tham dự viên đã **hiểu sâu sắc thêm về Quản lý Cộng đồng** và thấy rằng **Mô hình Quản lý Cộng đồng** hiệu quả, thiết thực, **đáng học tập và nhân rộng**.

(Chi tiết tại Phụ lục 3 – Đánh giá sau hội thảo của các tham dự viên)

2.2. QLCD được hiểu một cách sâu sắc (bao gồm cả chuyên thăm thực địa) và một danh sách các tiêu chí chính của QLCD được thiết lập (căn cứ theo các kết quả thảo luận nhóm tại hội thảo).

- **Các tiêu chí quan trọng nhất để trao quyền và thúc đẩy cộng đồng tham gia một cách thực sự:**

Tiêu chí	Điều kiện thực hiện
Người dân đủ năng lực	<ul style="list-style-type: none"> – Người dân cần được tập huấn các kỹ năng cần thiết và có môi trường thực hành – Người dân tự học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm

Nhiệt tình, tâm huyết	– Người dân hiểu rõ vai trò, trách nhiệm, quyền lợi của họ và những người có liên quan
Đồng thuận, đoàn kết	– Công khai, dân chủ và minh bạch – Các bên liên quan tham gia và chấp nhận lẫn nhau
Nhu cầu thực sự của người dân	– Tìm hiểu, đánh giá các vấn đề ưu tiên của người dân
Quan tâm, giúp đỡ của chính quyền	– Chính quyền nghiêm túc thực hiện dân chủ cơ sở
Sự tham gia và đóng góp của người dân	– Huy động và phát huy các nguồn lực sẵn có, đặc biệt chú ý đến các đối tượng thiệt thòi

2.3. Thuận lợi/thách thức và các chiến lược cho việc áp dụng QLCD vào các chương trình/dự án của chính quyền địa phương được bàn bạc nhất trí (*căn cứ theo các kết quả thảo luận nhóm*)

Thách thức	Thuận lợi
Quy chế tài chính địa phương còn khó khăn	Có sự hỗ trợ của các cơ quan địa phương, chính quyền
Chưa có sự hợp tác chiến lược giữa các tổ chức xã hội dân sự (CSOs) và doanh nghiệp	Kinh nghiệm phong phú/nhiều mô hình hay
Chưa có ngân sách từ Nhà nước giao cho các tổ chức CSOs	Thế chế hóa bằng văn bản (trong một số lĩnh vực nông nghiệp như quản lý rừng, nghề cá)
Truyền thông về mô hình hay vẫn còn hạn chế	
Nguồn lực để nhân rộng, chuyển giao công nghệ	

➤ **Các chương trình, dự án có thể áp dụng QLCD và cách áp dụng:**

Chương trình	Cách áp dụng
Nông thôn mới	<ul style="list-style-type: none">– Áp dụng cho tất cả các tiêu chí. Đặc biệt là những nội dung dân quyết định trực tiếp;– Dân được tham gia vào lập kế hoạch, quy hoạch, thiết kế, huy động nguồn lực, giám sát đảm bảo tính công khai, minh bạch
Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	<ul style="list-style-type: none">– Xuất phát từ nhu cầu của dân để triển khai các chương trình đào tạo;– Áp dụng phương pháp tập huấn có sự tham gia
Chương trình 135	<ul style="list-style-type: none">– Áp dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên, thực hiện các hoạt động theo nhu cầu của dân;
Quản lý dự án tài nguyên nước	<ul style="list-style-type: none">– Địa phương chủ động lập kế hoạch sử dụng ngân sách;– Cộng đồng tham gia đồng quản lý (chú trọng bước lập kế hoạch và giám sát)
Các chương trình, đề án do Nhà nước và nhân dân cùng làm	<ul style="list-style-type: none">– Dân tự bàn bạc về địa điểm, thiết kế, mức đóng góp ...– Dân giám sát việc thực hiện

➤ Các cách huy động nguồn lực để giải quyết các vấn đề của cộng đồng:

Nguồn lực	Các yếu tố cần lưu ý khi huy động nguồn lực
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none">- Nhóm vận động nguồn lực có uy tín, kỹ năng- Xác định đúng nhu cầu cấp thiết- Công khai, minh bạch- Phù hợp với điều kiện cụ thể của cộng đồng- Nâng cao năng lực huy động- Sự tham gia và đồng thuận của người dân- Phát hiện các nhân tố tích cực trong cộng đồng
Ngoài cộng đồng (Chính quyền, doanh nghiệp, nhà hảo tâm, dự án, các tổ chức xã hội ...)	<ul style="list-style-type: none">- Có bản kế hoạch (mục tiêu, đối tượng ...) cụ thể, rõ ràng- Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương- Có sự cam kết đối ứng- Tìm hiểu thông tin- Công khai, minh bạch- Gửi thư cảm ơn và báo cáo kết quả

3. CÁC KẾT LUẬN

Sau hơn 1,5 ngày làm việc miệt mài và không kém phần sôi nổi, hội thảo đã đạt được các kết quả mong đợi nhờ sự tham gia nhiệt tình và các đóng góp quý báu của các tham dự viên; các bài trình bày hấp dẫn và hữu ích, là sự kết hợp hiệu quả giữa phương pháp luận và các kinh nghiệm thực tiễn trong triển khai mô hình Quản lý cộng đồng (CM) của các điển giả; cũng như những chia sẻ cởi mở về các kinh nghiệm, các khó khăn, thuận lợi mà chính quyền và nhân dân Đồng Hới đã đối mặt trong thực tiễn.

Qua các bài trình bày, các phiên chất vấn các điển giả, các chuyến thăm thực địa và các kết quả thảo luận nhóm, khái niệm về quản lý cộng đồng đã được thống nhất: ***Quản lý cộng đồng là một phương pháp quản lý mà ở đó người dân thực sự là chủ thể, họ có quyền và có năng lực tự ra các quyết định có liên quan đến cuộc sống của mình.***

Hội thảo cũng đồng ý rằng, để áp dụng Mô hình quản lý cộng đồng, hiện tại ở Việt Nam có rất nhiều cơ hội (môi trường pháp lý, lý luận và kinh nghiệm thực tiễn, có sự ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương), nhưng đồng thời cũng còn nhiều thách thức (cơ chế giải ngân của chính quyền, các cách để huy động các nguồn lực từ bên ngoài, năng lực của các bên liên quan, thói quen áp đặt của lãnh đạo..).

Để đảm bảo phát triển cộng đồng bền vững, Mô hình quản lý cộng đồng cần được áp dụng vào tất cả các chương trình, dự án của Nhà nước và Chính quyền địa phương, nhưng cần áp dụng dần dần từng bước một cách linh hoạt và phù hợp.

Tóm lại, để Mô hình quản lý cộng đồng thực sự đi vào cuộc sống cần có sự hợp tác và tiếp tục học hỏi chia sẻ kinh nghiệm của tất cả các bên liên quan (chính quyền địa phương, người dân, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, các doanh nghiệp...) và cần được quảng bá qua nhiều phương tiện thông tin đại chúng và tiến tới thể chế hóa cách tiếp cận của Mô hình quản lý cộng đồng ở tất cả các cấp (huyện/thành phố, cấp tỉnh và cấp Trung ương).

Dự án PCMM (với sự tiếp tục tài trợ của SDC đến 2016) khuyến khích các tổ chức và cá nhân đang làm công tác phát triển đăng ký tham gia vào Mạng “Quản lý cộng đồng” – CM Network để có cơ hội học hỏi chia sẻ thêm kinh nghiệm và có các đóng góp thiết thực vào quá trình thể chế hóa Mô hình quản lý cộng đồng.

4. CÁC PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Chương trình hội thảo

Thời gian	Hoạt động	Phương pháp	Người thực hiện
Ngày 1: 28/3/2012: 7:45 – 16:30			
7:45 – 8:30	Đăng ký đại biểu Túi tài liệu gồm: Chương trình HT, các bài trình bày, câu hỏi thảo luận Nhóm, giới thiệu về 04 địa điểm đi thực địa	Phát tài liệu Ký tên	Ban thư ký
8:30 – 8:40	Giới thiệu mục tiêu của hội thảo và thành phần các đại biểu tham dự	Thuyết trình	<i>Trình bày: Bà Nguyễn Lê Hoa – Điều phối Chương trình Oxfam</i> <i>Bà Phan Thị Hoài – Giám đốc CDC (MC)</i>
8:40 – 8:50	Khai mạc	Thuyết trình	TS. Đào Minh Châu – Cán bộ Chương trình cao cấp SDC
08:50 – 09:05	Các cấp độ tham gia của người dân và dự án PCMM	Power point	Trình bày: Bà Bùi Thị Kim – Giám đốc DWC và giám đốc dự án PCMM (1)
09:05 – 9:30	Oxfarm và phương pháp tiếp cận có sự tham gia	Power point	Trình bày: Bà Nguyễn Lê Hoa – Điều phối Chương trình – Oxfam (2)
9:30 – 10:10	SDC và Quản lý cộng đồng – Cách tiếp cận và Phương pháp	Power point	Trình bày: TS. Đào Minh Châu – Cán bộ Chương trình cao cấp SDC (3)
10:10 – 10:20	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Đề nghị tham khảo trước các câu hỏi sẽ thảo luận nhóm trong ngày 29.3 trong tập tài liệu ➢ Yêu cầu đăng ký vào 04 Nhóm thực địa và nguyên 	Hướng dẫn về nội dung túi tài liệu	<i>Điều hành: Bà Bùi Thị Kim – Giám đốc DWC/PCMM</i>

	tắc chia nhóm		
10:20 – 10:40	Nghỉ giải lao và đăng ký Nhóm tham quan thực địa		
10:40 – 11:00	Hỏi – Đáp	<i>Các diễn giả trả lời</i>	<i>Điều hành: Ông Đặng Ngọc Quang Giám đốc RDSC/Bà Phan Thị Hoài – Giám đốc CDC</i>
11:00 – 12:00	<p>Chia sẻ kinh nghiệm của các địa phương:</p> <p>Bài 1: Dự án “Đại diện nhân dân tham gia điều tra bình xét hộ nghèo”</p> <p>Bài 2: Áp dụng Mô hình QLCD vào việc xây dựng Nhà văn hóa Xóm Nam</p> <p>Bài 3: Mô hình QLCD tại Xóm Đoàn Kết 1, Xã Phúc Tiến, Huyện Kỳ Sơn, PCMM Hòa Bình</p> <p>Bài 4: Chính quyền tham gia vào Mô hình Quản lý cộng đồng</p>	<p>Power Point</p> <p>Mỗi bài trình bày 15 phút</p>	<p><i>Điều hành: Ông Quang/Bà Hoài</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ông Trần Đình Lợi – Phó chủ tịch UBNDTTQ Huyện Bắc Ái, Ninh Thuận (4) 2. Ông Nguyễn Khắc Lợi – Thành viên Nông cốt Xóm Nam, Xã Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên (5) 3. Bà Đặng Thị Hồng – Thành viên Nông cốt, Xóm Đoàn Kết 1, Xã Phúc Tiến, Kỳ Sơn, Hòa Bình (6) 4. Ông Hoàng Khắc Oanh, Phó CT UBND Xã Mỹ Xá, Thành phố Nam Định (7)
12:00 – 12:20	Hỏi - Đáp	<i>Các diễn giả trả lời</i>	<i>Điều hành: Ông Đặng Ngọc Quang/Bà Hoài</i>
12:20 – 12:30	<p>Thông báo về chuyến đi thực địa buổi chiều và các câu hỏi cho thăm thực địa: 04 Nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Mỗi nhóm bầu một Nhóm trưởng điều hành ✓ Thảo luận nhóm 30 phút tại địa điểm thực địa - 	PowerPoint	<p><i>Điều hành: Bà Phan Thị Hoài</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Mỗi Nhóm có một Hướng dẫn viên từ CDC chịu trách nhiệm về hậu cần

	tập trung vào các câu hỏi của nhóm và chuẩn bị bài trình bày 05 phút về ấn tượng của chuyến tham quan thực địa vào sáng hôm sau.		✓ Mỗi Nhóm cử 01 Nhóm trưởng
12:30 – 13:30	Ăn trưa tại khách sạn Sài Gòn – Quảng Bình		
14:00 – 16:30	Đi thực địa	Đi thực địa	Tất cả các tham dự viên
16:30	Thăm quan tại Đồng Hới	Tự do	Tham dự viên
Ngày 2: 29/3/2012: 8:00 – 12:30			
08:00 – 08:15	Tóm tắt các kết quả của ngày 1	Power point	<i>Điều hành: Ông Đặng Ngọc Quang – Giám đốc RDSC/Bà Hoài – Giám đốc CDC</i>
8:15 – 08:45	Ấn tượng từ chuyến thăm thực địa	Từng nhóm trình bày ngắn (mỗi Nhóm 07 phút)	
08:45 – 09:15	Các mô hình phát triển bền vững có sự tham gia của thanh niên	Power point	Trình bày: Bà Đỗ Vân Nguyệt – Giám đốc Lives & Learn (8)
09:15 – 10:00	Bài 1: Phòng chống buôn bán phụ nữ và Trẻ em và khuyến khích di dân an toàn Bài 2: Đồng quản lý nghề cá, bài học kinh nghiệm từ các mô hình đồng quản lý 09 tỉnh trong Chương trình Hỗ trợ ngành thủy sản 2.	Power Point	1. Bà Lê Thị Thúy Nhài - PCT Hội Phụ nữ TP Nam Định (9) 2. Ông Đinh Xuân Lập - Trưởng phòng Tổng hợp - hành chính, Trung tâm RECERD (10)
10:00 – 10:15	Hỏi - Đáp	Các diễn giả trả lời	<i>Điều hành: Bà Bùi Thị Kim</i>

10:15 – 10:20	Nêu các câu hỏi thảo luận nhóm Chia 05 Nhóm ngẫu nhiên và thông báo Thúc đẩy viên của từng Nhóm	Trực quan trên flipchart	(05 flipcharts)
10:20 – 10:40	Nghỉ giải lao		
10:40 – 11:30	Các Nhóm thảo luận về các câu hỏi của Nhóm mình (Xem Ghi chú 2)		Mỗi nhóm có 01 Thúc đẩy viên hỗ trợ thảo luận nhóm
11:30 – 12:00	Trình bày kết quả thảo luận, mỗi Nhóm 05 phút – Trình bày ngắn gọn các kết quả thảo luận		<i>Điều hành:</i> Ông Đặng Ngọc Quang/Bà Hoài
12:00– 12:15	Tổng kết và bế mạc		<i>Điều hành:</i> Bà Bùi Thị Kim - DWC
12:15 – 13:30	Ăn trưa tại Khách sạn Sài Gòn – Quảng Bình		
From 13:30	Thăm quan động Thiên Đường hoặc Rời Đồng Hới		
Thăm quan động Thiên Đường (CDC tổ chức, các tham dự viên tự đóng góp chi phí, thời gian từ 13:30 đến khoảng 17:00 – Các tham dự viên tự thỏa thuận giờ quay về cho kịp các giờ tàu xe rời Đồng Hới)			

Phụ lục 2: Danh sách tham dự viên hội thảo

STT	Họ	Tên	Chức danh	Cơ quan
1	Trần Thị Minh	Phương	Phó giám đốc	Adcom Development
2	Lê Quang	Quế	Phụ trách phát triển kinh doanh, Quản đốc dự án	AF Consult Swizeland
3	Thái	Hà	Phóng viên	Ban KHCN, Đài Tiếng nói VN
4	Lê Minh	Cường	Phóng viên	Báo Đất Việt
5	Lê	Hạnh	Phóng viên	Báo Vietnamnet
6	Nguyễn Bảo	Chinh	Cán bộ dự án	Care VN
7	Phạm Văn	Thành	Giám đốc	CCRD
8	Cao Vĩnh	Hải	Giám đốc	CERPA
9	Lưu Ngọc	Anh	Điều phối quốc gia	Chương trình PSARD
10	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Điều phối viên dự án PSARD HB, huyện Kim Bôi	Chương trình PSARD
11	Lê Duy	Hảo	Cán bộ dự án phụ trách lập KH PT KTXH Ban quản lý dự án PSARD Hòa Bình	Chương trình PSARD
12	Nguyễn Thị	Huyền	Trưởng phòng quản lý ngân sách Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình	Chương trình PSARD

13	Nguyễn Anh	Minh	Thành viên thường trực ban chỉ đạo dự án, Quản đốc dự án PSARD Hòa Bình	Chương trình PSARD
14	Bùi Đăng	Minh	PCT UBND huyện Kỳ Sơn, Thành viên ban chỉ đạo dự án PSARD, Trưởng nhóm thực hiện dự án PSARD HB huyện Kỳ Sơn	Chương trình PSARD
15	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Điều phối viên PSARD HB Sở Tài chính	Chương trình PSARD
16	Nguyễn Phi	Trương	Điều phối viên Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình	Chương trình PSARD
17	Đình Văn	Vượng	Phó GD Sở KH & ĐT tỉnh Hòa Bình, thành viên ban chỉ đạo dự án PSARD HB, Trưởng nhóm thực hiện dự án PSARD Sở KH&ĐT Hòa Bình	Chương trình PSARD
18	Ngô Thị Kim	Yến	Điều phối quốc gia	Chương trình PSARD
19	Lãnh Thị	Mai	Điều phối viên	Chương trình PSARD Bảo Lạc - CB
20	Tô Thị	Hương	Điều phối viên	Chương trình PSARD Bảo Lâm - CB
21	Triệu Đức	Hoạt	Quản đốc	Chương trình PSARD Cao Bằng
22	Lê Thị	Hà	Cán bộ chương trình	Chương trình PSARD Cao Bằng
23	Thắm Thị	Loan	Cán bộ chương trình	Chương trình PSARD Cao Bằng
24	La Thị Minh	Thứ	Điều phối viên	Chương trình PSARD Nguyên Bình - CB

25	Nông Trung	Hiếu	Điều phối viên	Chương trình PSARD Thạch An - CB
26	Đào Minh	Châu	Tiến sỹ - Cán bộ chương trình cao cấp	Cơ quan Hợp tác và Phát triển Thụy Sĩ - SDC
27	Hoàng Văn	Trường	Trợ lý dự án CWS huyện Mường Tè	CWS - Church World Service
28	Nguyễn Thế	Quảng	Cán bộ dự án - Khoa nội	CWS - TT Y tế huyện Mường Tè, Điện Biên
29	Trịnh Thị	Chinh	Giảng viên Công tác xã hội	Đại học Lao động Xã hội
30	Lê Đức	Dương	Trưởng phòng kế hoạch	Dự án khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng
31	Nguyễn Thị Thu	Hiếu	Cán bộ dự án ICCO Hữu Lũng - Lạng Sơn	DWC
32	Bùi Thị	Kim	Giám đốc	DWC
33	Nguyễn Bá	Kim	Cán bộ dự án - Tư vấn giám sát	DWC
34	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Cán bộ dự án BfdW Hữu Lũng - Lạng Sơn	DWC
35	Chu Minh	Sơn	Kế toán	DWC
36	Bùi Thị Kim	Thành	Điều phối viên, Chánh văn phòng	DWC
37	Lê Văn	Việt	Cán bộ dự án BfdW-Misereor Phổ Yên - Thái Nguyên	DWC
38	Trương Nho	Trang	Cán bộ quản lý tài nguyên thiên nhiên	FFI Việt Nam

39	Tạ Thị	Năm	Phó chủ tịch	Hội LHPN Phổ Yên
40	Đặng Thị Thúy	Phương	Chuyên viên	Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
41	Phạm Thị	Hoàn	Phó Giám đốc	Huyện Phổ Yên - Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị
42	Nguyễn Khắc	Lợi	Thành viên nhóm nông cốt	Huyện Phổ Yên - Xóm Nam, Xã Đồng Tiến
43	Trần Duy	Khanh	Chủ tịch	Liên hiệp các hội KHKT Thái Bình
44	Trương Thị My	Châu	Phòng Nông Nghiệp huyện Tây Giang	Malteser International
45	Mai Thị	Dung	Nhân viên dự án	Malteser International
46	Nguyễn Đình	Được	Trưởng trạm Khuyến nông Huyện Tây Giang	Malteser International
47	Tăng Tấn	Lộc	Hạt kiểm lâm huyện Tây Giang	Malteser International
48	Nguyễn Thị Thúy	Nga	Điều phối viên chương trình	Malteser International
49	Nguyễn Thị	Tâm	Hội LHPN huyện Tây Giang	Malteser International
50	Nguyễn Trung	Thái	Phòng tài nguyên môi trường huyện Tây Giang	Malteser International
51	Trần Cảnh	Thắng	Nhân viên dự án	Malteser International
52	Nguyễn Công	Thành	PCT UBND huyện Tây Giang	Malteser International

53	Cơ lâu	Tuân	Phòng tài nguyên môi trường huyện Tây Giang	Malteser International
54	Phùng Thị	Bình	Cố vấn Chương trình Bình đẳng giới	Mạng Hành động vì Phụ nữ (NEW)
55	Trần Quý	Dương	Phó Chủ tịch MTTQ huyện Bắc Ái Thư ký ban điều hành dự án RVNA82	Oxfam
56	Nguyễn Lê	Hoa	Điều phối viên chương trình	Oxfam
57	Nguyễn Văn	Lợi	Phó Chủ tịch MTTQ huyện Bắc Ái	Oxfam
58	Pinang Thị	Hà	Dự án CS hộ nghèo	Oxfam
59	Cato Thị	Kinh	Dự án CS hộ nghèo	Oxfam
60	Hà Quốc	Huy		Oxfam
61	Đỗ Đức	Khôi	Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc	Trung tâm Dân số - Kinh tế - Phát triển (PED)
62	Nguyễn Thị	Quyên	Nhóm trưởng nhóm nông dân truyền thông chính sách	RDPR - Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình
63	Nguyễn Trọng	Giáp	Cán bộ dự án	RDPR - Quỹ Phát triển nông thôn và giảm nghèo huyện Quảng Ninh
64	Phạm Mậu	Tài	Giám đốc	RDPR - Quỹ Phát triển nông thôn và giảm nghèo huyện Quảng Ninh
65	Trương Thị Đoan	Trang	Cán bộ dự án	RDPR - Quỹ Phát triển nông thôn và giảm nghèo huyện Quảng Ninh
66	Hồ Thị	Con	CT Mặt trận xã - Trưởng mạng lưới nông dân nòng cốt xã Trường Sơn	RDPR - UBND xã Trường Sơn

67	Vũ	Quang	Phó Giám đốc	SUDECOM Yên Bái
68	Ngô Duy	Đông	Trưởng xóm	Tân Ấp 2 - Xã Phúc Thuận - Huyện Phổ Yên - Thái Nguyên
69	Bùi Quang	Thịnh	Cán bộ hỗ trợ vùng đệm	Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức GIZ
70	Đặng Ngọc	Quang	Chủ tịch Hội đồng Giám đốc	Trung tâm Dịch vụ Phát triển Nông thôn (RDSC)
71	Nguyễn Thị	Thu	Phó giám đốc	Trung tâm Giáo dục và phát triển (CED)
72	Hà Thị	Thương	Cán bộ chương trình	Trung tâm Giáo dục và phát triển (CED)
73	Lê Thị	Lân	Giám đốc	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Nguồn lực Tài chính Cộng đồng
74	Đình Xuân	Lập	Trưởng phòng tổng hợp, hành chính	Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Phát triển nông thôn (RECERD)
75	Nguyễn Thị Phương	Chi		Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Phát triển nông thôn (RECERD)
76	Lê Thị Ngân	Giang	Giám đốc	Trung tâm nghiên cứu và hành động vì cộng đồng (Reacom)
77	Phan Đức	Hạnh	Trợ lý	Trung tâm Nghiên cứu và hỗ trợ các dự án Phát triển (CORADP)
78	Hoàng Thanh	Long	Trợ lý	Trung tâm Nghiên cứu và hỗ trợ các dự án Phát triển (CORADP)
79	Đỗ Trung	Minh	Trợ lý	Trung tâm Nghiên cứu và hỗ trợ các dự án Phát triển (CORADP)
80	Hồ Văn	Sỹ	Giám đốc	Trung tâm Nghiên cứu và hỗ trợ các dự án Phát triển (CORADP)

81	Nguyễn Thị Thu	Hải	Phó giám đốc	Trung tâm Nghiên cứu và hỗ trợ TE (cenforchild)
82	Trần Thị Tân	Ngọc	Trưởng phòng chuyên môn về phát triển cộng đồng	Trung tâm Phát triển CD miền núi tỉnh Hà Giang
83	Trần Bình	Minh	Trợ lý Phát triển chương trình	Trung tâm Sống và Học tập vì Môi trường và Cộng đồng (Live&Learn)
84	Đỗ Vân	Nguyệt	Giám đốc	Trung tâm Sống và Học tập vì Môi trường và Cộng đồng (Live&Learn)
85	Đặng Đức	Nghĩa	Cán bộ dự án	Trung tâm vì sự phát triển bền vững miền núi (CSDM)
86	Trần Thị Thúy	Hằng	Giảng viên	Trường Đại học Khoa học Huế
87	Nguyễn Ngọc	Lan	Phó giám đốc	TT Hành động vì sự phát triển cộng đồng (ACDC)
88	Nguyễn Kim	Thúy	Phó giám đốc thường trực	TT Nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong Phát triển (CGFED)
89	Lê Thị Hoài	Phương	Giám đốc	TT Phát triển CD bền vững (CSCD)
90	Lê Văn	Định	Giám đốc	TT Phát triển CD Hà Tĩnh (HCCD)
91	Nguyễn Thị	Lan	Cán bộ dự án	TT Phát triển cộng đồng Cao Bằng (DECEN)
92	Bùi Thị Thu	Hằng	Giám đốc điều hành	TT Phát triển cộng đồng sinh thái ECOCOM
93	Nguyễn Đình	Toán	Giám đốc	TT Phát triển kỹ năng và tri thức công tác XH Liên hiệp các hội KH và KT VN
94	Lê Đức	Lưu	Giám đốc	TT tư vấn truyền thông và phát triển (CCDC)

95	Phạm Thị Thu	Hòa	Giám đốc trung tâm	TT tư vấn, ứng dụng, phát triển KHNN và môi trường Thái Bình
96	Hoàng Trọng	Huy		UBMTTQ SiMaCai - Lào Cai
97	Đỗ Ngọc	Thuân	Cán bộ dân vận	UBND xã Văn Thủy - Huyện Lệ Thủy - tỉnh Quảng Bình
98	Vũ Thị Bình	Minh	Chuyên gia tài chính/Quản lý văn phòng	Văn phòng tư vấn AHT - Quảng Bình
99	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Cán bộ biên/phiên dịch	Văn phòng tư vấn AHT - Quảng Bình
100	Nguyễn Tự	Quyết	Nghiên cứu viên	Viện Vệ sinh Dịch tễ TW
101	Trần Văn	Thành		Ban quản lý xã Mỹ Xá
102	Nguyễn Văn	Túy	Trưởng phòng KT - DV - ĐN	Sở KHĐT tỉnh Nam Định
103	Trần Khắc	Toản	Trưởng phòng Ngoại vụ	Tỉnh Nam Định
104	Hoàng Khắc	Oanh		Ban Quản lý QSK Mỹ Xá
105	Lê Thị Thuý	Nhài	Phó chủ tịch	HLHPN Tỉnh Nam Định
106	Nguyễn Văn	Đại	Trưởng ban	Ban Quản lý QSK Nam Phong
107	Nguyễn Thu	Hương	Thúc đẩy viên	Dự án PCMM
108	Trần Văn	Định	Trưởng nhóm Nòng cốt	Xóm Đồng Lạc, Xã Nam Phong

109	Nguyễn Ngọc	Hoài	Trưởng nhóm Nòng cốt	Tổ 10 Trần Đăng Ninh
110	Lã Thị	Thủy	Giám đốc	Nadicofric
111	Trần Thuý	Giang	Điều phối viên	Nadicofric
112	Bùi Đức	Duy	Phó chủ tịch UBND	TT Kỳ Sơn - Huyện Kỳ Sơn - Tỉnh Hòa Bình
113	Nguyễn Văn	Muôn	Phó chủ tịch UBND	xã Mông Hóa
114	Nguyễn Văn	Hồng	Chủ tịch UBND	xã Phúc Tiến - Huyện Kỳ Sơn - Tỉnh Hòa Bình
115	Nguyễn Văn	Dũng	Phó chủ tịch UBND	xã Phúc Tiến - Huyện Kỳ Sơn - Tỉnh Hòa Bình
116	Bùi Văn	Kỷ	Thành viên NNC	Huyện Kỳ Sơn - Tỉnh Hòa Bình
117	Đặng Thị	Hồng	Thành viên NNC	Huyện Kỳ Sơn - Tỉnh Hòa Bình
118	Bùi Thị	Nguyệt	Thành viên NNC	Huyện Kỳ Sơn - Tỉnh Hòa Bình
119	Nguyễn Thị	Chanh	Thành viên NNC	Huyện Kỳ Sơn - Tỉnh Hòa Bình
120	Lê Văn	Hải	Giám đốc	RIC
121	Vũ Thị Lan	Hương	CB chương trình	RIC
122	Đoàn Thị Thanh	Nhàn	Chuyên viên	Sở KHĐT tỉnh Quảng Bình

123	Hồ Thị	Lý	Phó chủ tịch	UBND phường Hải Thành, TP Đồng Hới
124	Hoàng Văn	Tùy	Phó chủ tịch	UBND phường Bắc Nghĩa, TP Đồng Hới
125	Nguyễn Thị	Tuyết	Thành viên nhóm cộng đồng	Thôn 7, Nghĩa Ninh, TP Đồng Hới
126	Nguyễn Văn	Hào	Thúc đẩy viên	TK 8, phường Đồng Sơn, TP Đồng Hới
127	Phan Thị	Hoài	Giám đốc	CDC
128	Trần Đăng	Quang	Cán bộ	CDC
129	Hoàng Xuân	Lai	Cán bộ	CDC
130	Đặng Trường	Giang	Phó chủ tịch	Xã Đức Ninh, TP Đồng Hới
131	Trương Xuân	Minh	UBMT	Thành phố Đồng Hới
132	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	Chi bộ	HLHPN Tỉnh Quảng Bình
133	Nguyễn Văn	Hiếu	Phó trưởng phòng	Sở KHĐT tỉnh Quảng Bình

Phụ lục 3: Đánh giá sau hội thảo của các tham dự viên

Ý kiến đánh giá của các tham dự viên	Số lượng ý kiến	Tỷ lệ
Phương pháp tổ chức hội thảo khoa học, hợp lý, chuyên nghiệp	46	29%
Chủ đề, nội dung hội thảo thực tế, bổ ích	36	23%
Các học hỏi hữu ích từ hội thảo	36	23%
Hậu cần chu đáo	24	15%
Thực địa hoàn hảo	16	10%
Tổng	158	100%